

HỢP TÁC VIỆT-TRUNG TRONG VẤN ĐỀ BIÊN GIỚI TRÊN ĐỊA BÀN HAI TỈNH QUẢNG NINH VÀ QUẢNG TÂY TỪ NĂM 1991 ĐẾN NĂM 2010

NGÔ THỊ LAN PHƯƠNG*

1. Vài nét về tình hình biên giới Việt-Trung trên địa phận hai tỉnh Quảng Ninh-Quảng Tây trước năm 1991 (từ khi Việt Nam đổi mới 1986 đến trước 1991)

Quảng Ninh (Việt Nam) và Quảng Tây (Trung Quốc) có chung 132,8km đường biên giới trên đất liền và 250km biên giới trên biển (1), trong đó khu vực tiếp giáp trực tiếp là Thành phố Móng Cái (Quảng Ninh) và Thành phố Đông Hưng (Quảng Tây). Quan hệ giữa hai địa phương Quảng Ninh-Quảng Tây đã có từ lâu trong lịch sử và được khởi đầu từ quan hệ giao lưu buôn bán. Bước sang thời kì hiện đại, do những tác động của lịch sử, quan hệ giữa hai tỉnh đã có những lúc bị ngừng trệ. Từ năm 1986 - mốc thời điểm Việt Nam tiến hành đổi mới và Trung Quốc cũng đã tiến hành cải cách được gần một thập kỉ, trong khi quan hệ hai nước vẫn gần như đóng băng, quan hệ địa phương biên giới, bắt đầu có dấu hiệu khôi phục cho đến khi hai bên chính thức tái thiết lập mối quan hệ (1991). Tình hình này có thể bắt nguồn từ nhu cầu thiết yếu của cư dân hai bên biên giới trong việc thăm thân và trao đổi hàng hóa phục vụ

cuộc sống hàng ngày, sâu xa hơn nó cũng phản ánh những tác động bước đầu từ những chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước ta đối với khu vực biên giới.

Tại khu vực biên giới giáp ranh hai tỉnh Quảng Ninh - Quảng Tây, sau chiến tranh biên giới (1979), các hoạt động quản lý đường biên, cột mốc phía Việt Nam được tăng cường. Biên phòng tỉnh Quảng Ninh đã tiến hành đăng kí kiểm soát được hơn 17 ngàn lượt người ra vào, đi lại làm ăn ở khu vực biên giới, trong năm 1986-1987, phát hiện được 5 vụ vượt biên (2). Trong khi đó các hoạt động quân sự của Trung Quốc ở vùng sát biên có chiều hướng giảm dần, lực lượng quân sự chủ lực đóng trên địa bàn biên giới Quảng Tây cơ bản đã rút về phía sau. Những hành vi vi phạm biên giới từ năm 1987 chủ yếu là từ sự tự phát của cư dân bên kia biên giới sang khai thác lâm sản, đánh bắt hải sản trên đất nước ta. Bước sang năm 1988, tình hình biên giới giữa hai tỉnh có nhiều diễn biến mới, nhu cầu thăm thân trao đổi hàng hóa của nhân dân hai bên biên giới rất bức thiết, tình trạng vượt biên trái phép, buôn lậu, mua

bán phụ nữ trẻ em đã diễn ra khá phức tạp trên toàn tuyến biên giới giữa hai tỉnh. Trước tình hình đó, tháng 11-1988, Ban bí thư Trung ương Đảng ra thông báo số 118/BBT cho phép nhân dân hai bên biên giới được qua lại thăm thân, trao đổi hàng hóa thiết yếu phục vụ đời sống và sản xuất. Ủy ban Nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Ninh trên tinh thần đó đã cho tổ chức 4 điểm qua lại trên biên giới với Quảng Tây là: cửa khẩu Ka Long, cửa khẩu Pò Hèn, cửa khẩu Bắc Phong Sinh và cửa khẩu Hoành Mô, bắt đầu cho hoạt động vào 5-2-1989, đồng thời mở thêm hai điểm giao dịch trao đổi hàng hóa ở Vạn Gia và Mũi Ngọc. Từ sau thông báo 118, tình hình biên giới hai tỉnh có nhiều chuyển biến mới, trong năm 1989, có 130.000 người Trung Quốc từ Quảng Tây sang Việt Nam và 100.000 người Việt Nam từ Quảng Ninh sang Trung Quốc (3). Trong số này, ngoài nhân dân ở các xã ven biên, còn có một lực lượng đông đảo nhân dân các huyện thị sâu trong nội địa hai tỉnh Quảng Ninh-Quảng Tây sang hai bên biên giới làm ăn buôn bán và đi du lịch. Tuy nhiên, trên biển, lợi dụng ta mở cửa biên giới, tàu thuyền Trung Quốc từ Quảng Tây thường xuyên xâm phạm vùng biển của ta với số lượng lớn, có ngày lên đến hàng trăm chiếc. Mặc dù tình trạng đối đầu và hoạt động vũ trang trên biên giới giảm đi rõ rệt, Việt Nam cùng mới việc tích cực mở cửa vẫn tăng cường kiểm soát chặt chẽ tình hình an ninh biên giới. Đến tháng 11-1990, Tỉnh ủy Quảng Ninh có chủ trương mở thông con đường biên giới từ Hải Yên lên Pò Hèn-vốn là con đường thời kì chiến tranh biên giới gài nhiều chông mìn nên bị cấm đi lại. Việc thông tuyến đường có ý nghĩa kinh tế xã hội và an ninh quốc phòng to lớn đối với triển vọng phát triển cả một khu vực biên giới Việt-Trung rộng

lớn. Cũng trong năm này, UBND tỉnh Quảng Ninh đã phối hợp với biên phòng tỉnh, khảo sát toàn bộ tuyến biên giới đất liền giáp với Quảng Tây, đồng thời đưa dân ra các vùng giáp biên, định canh định cư trên toàn tuyến biên giới. Như vậy, chính sách mở cửa đã thể hiện rõ ràng những mặt tích cực, bộ mặt kinh tế-xã hội ở khu vực giáp ranh hai tỉnh đã có nhiều đổi mới, hoạt động mọi mặt phong phú hơn, đời sống nhân dân được cải thiện hơn. Những bước tiến triển dần dần ở khu vực biên giới hai tỉnh nói riêng, biên giới hai nước nói chung là bước chuẩn bị quan trọng và thực sự cần thiết cho những thay đổi lịch sử vào năm 1991 khi hai nước chính thức bình thường hóa quan hệ.

Như vậy, giai đoạn 1986-1991 quan hệ giữa hai tỉnh Quảng Ninh và Quảng Tây chưa có mối liên hệ ngoại giao-kinh tế-văn hóa của chính quyền hai tỉnh. Hoạt động chủ yếu vẫn là của cư dân biên giới hai bên thăm thân và mua bán hàng hóa mang tính tự phát. Điều đó cho thấy sự chi phối tất yếu tình hình quan hệ hai nước đối với các mối quan hệ địa phương và sự phụ thuộc chặt chẽ của quan hệ hai tỉnh vào mối quan hệ quốc gia đó. Trên cơ sở đó, từ năm 1991, trong bối cảnh mới của quan hệ Việt-Trung, tình hình biên giới dần đi vào ổn định, Quảng Ninh và Quảng Tây mới thiết lập quan hệ chính thức cấp tỉnh đồng thời cũng bắt đầu khởi động cho những hoạt động kinh tế - chính trị - văn hóa cấp địa phương của hai nhà nước một cách chính thống. Trong tổng thể các lĩnh vực quan hệ giữa hai nước trên địa bàn hai tỉnh từ sau 1991, với phạm vi bài báo này, chúng tôi xin chỉ đề cập đến lĩnh vực hợp tác biên giới-một lĩnh vực có ý nghĩa an ninh chính trị và có tác động lớn lên các mặt quan hệ khác.

2. Tình hình hợp tác Việt-Trung trong vấn đề biên giới trên địa bàn hai tỉnh Quảng Ninh và Quảng Tây từ năm 1991 đến năm 2010.

Hợp tác giữa hai nước Việt-Trung trong vấn đề biên giới nói chung và trên địa phận hai tỉnh Quảng Ninh - Quảng Tây nói riêng tập trung vào hai vấn đề chủ yếu là giữ gìn bảo vệ trị an khu vực biên giới và phân giới cắm mốc. Đây là hai hoạt động hết sức quan trọng không chỉ trong việc đảm bảo sự toàn vẹn biên giới lãnh thổ mà còn là hoạt động tiền đề tạo điều kiện cho các lĩnh vực trao đổi hợp tác khác giữa hai nước qua địa bàn hai tỉnh diễn ra suôn sẻ, thuận lợi. Bất cứ sự bất ổn biên giới nào tại đây đều có ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình hợp tác giữa hai bên trên các lĩnh vực còn lại, mà biểu hiện dễ thấy và tức thì nhất là trao đổi thương mại Việt-Trung qua địa bàn hai tỉnh có thể bị ngưng trệ.

- Hợp tác trong việc bảo vệ trị an khu vực biên giới

Ý thức sâu sắc ý nghĩa của việc bảo vệ biên giới Việt-Trung đối với sự phát triển của tỉnh, lực lượng công an và biên phòng của cả hai tỉnh Quảng Tây và Quảng Ninh đã phối hợp nhiều hình thức trực tiếp và gián tiếp nhằm bảo vệ trị an khu vực biên giới như: trao trả người vi phạm pháp luật, đấu tranh chống tội phạm, chống xuất nhập cảnh trái phép và xử lý những vi phạm trong quản lý xuất nhập cảnh, xuất nhập biên.

Trên tinh thần của Hiệp định tạm thời kí ngày 7-11-1991 và mục 5 trong Thông cáo 11 điểm chung giữa hai nước ban hành 10-11-1991 nói rõ:

"Hai bên thỏa thuận tiếp tục các biện pháp cần thiết để duy trì hòa bình và sự yên tĩnh dọc theo biên giới và khuyến khích cư dân biên giới khôi phục và phát triển sự

thầm hỏi qua lại hữu nghị truyền thống để biến biên giới Trung-Việt thành biên giới hòa bình hữu nghị... cả hai bên đều đồng ý giải quyết đường biên giới và những vấn đề lãnh thổ khác một cách hòa bình thông qua đàm phán" (4).

Công an cùng biên phòng tỉnh Quảng Ninh và công an Quảng Tây, Tổng đội biên phòng Quảng Tây đã gặp gỡ, trao đổi về tình hình an ninh trật tự hai bên biên giới và thủ tục qua lại biên giới, cuối cùng hai tỉnh đã ký biên bản ghi nhớ về phối hợp giữ gìn trật tự trị an khu vực biên giới theo chỉ đạo của TƯ (kí kết tháng 6-1992). Hàng năm hai bên đều duy trì hoạt động gặp gỡ trao đổi kinh nghiệm và bàn biện pháp phối hợp thực hiện, chỉ đạo công an, biên phòng các địa phương biên giới, Thị xã Đông Hưng và Thị xã Móng Cái họp luân phiên hàng tháng, hợp tác trong công tác phòng chống tội phạm. Năm 1993, công an biên phòng Đông Hưng đã 5 lần sang làm việc với đồn biên phòng của khẩu Móng Cái và ngược lại. Ở các huyện biên giới khác của hai tỉnh cũng diễn ra những cuộc gặp gỡ, bàn bạc giải quyết các vấn đề trật tự an ninh biên giới.

Tuy nhiên vào thời điểm đó, tình hình an ninh biên giới vẫn diễn ra phức tạp, hoạt động vi phạm chủ quyền biên giới đất liền và biên giới trên biển vẫn tái diễn. Năm 1995, Quảng Ninh đã phát hiện, ngăn chặn 290.676 lượt người, 5675 lượt tàu bè phía Trung Quốc vi phạm, đến tháng 12-1996 có 730 lượt người và 85 lần dân Trung Quốc dùng thuốc nổ sang đánh bắt hải sản trên khu vực sông giáp ranh (5).

Trước tình hình trên, năm 1997, Chính phủ Việt Nam ban hành công văn số 130/KT-NM về rà phá bom mìn, chống ở khu vực biên giới để bảo đảm kiểm tra, kiểm soát đường biên mốc giới được thuận

lợi. Kết quả thu gom được 15.830 chiếc chông, hủy 189 quả mìn (6), góp phần quan trọng giữ gìn trật tự an ninh biên giới.

Mặc dù còn những nhận thức khác nhau trong vấn đề bảo vệ an ninh biên giới, nhìn chung từ những năm 2000 trở lại đây, khi hai nước đã kí được hiệp định biên giới trên đất liền và trên biển, lực lượng chức năng cả hai bên đã phối hợp tương đối chặt chẽ và hiệu quả trong quản lý, bảo vệ đường biên cột mốc cũng như xử lý các vụ việc như: trộm cắp, buôn lậu, buôn bán phụ nữ và trẻ em, buôn bán vận chuyển và tiêu thụ tiền giả... Hai tỉnh-khu đã thành lập được văn phòng liên lạc phòng chống ma túy qua biên giới. Chỉ tính riêng trong năm 2009, lực lượng chức năng đã phát hiện và xử lý 15 trường hợp người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Quảng Ninh, xử lí 607 người Trung Quốc vi phạm quy chế xuất nhập cảnh, tiếp nhận 168 công dân Việt Nam do phía Trung Quốc trao trả; bắt giữ 29 vụ vận chuyển trái phép chất ma túy qua biên giới (con số này năm 2010 giảm xuống còn 10 vụ), tiếp nhận 48 phụ nữ bị lừa bán và giải cứu 5 trẻ em, phối hợp cùng các tỉnh biên giới phía bắc triệt phá 7 đường dây buôn bán phụ nữ và trẻ em qua biên giới (7)... vận động công dân Trung Quốc phá dỡ 143 cọc đăng tại cồn Tài Sọc, đồng thời đồn biên phòng Hoàn Mộc đã điều tra, xác minh làm rõ nguyên nhân mục đích việc phá hoại mặt đê cột mốc 1307; đồn biên phòng Bắc Phong Sinh đã phối hợp với phía bạn điều tra truy tìm mốc 18 cũ đưa trả về vị trí (8).

Tình hình biên giới trên biển cũng khá phức tạp, trong đó đáng chú ý hơn cả là buôn lậu, vận chuyển trái phép khoáng sản qua biên giới ngày một gia tăng. Đặc biệt, những năm gần đây, đối tượng buôn lậu than, khoáng sản chuyên nghiệp dùng những tàu lớn, trang bị hiện đại, thông

thạo luồng lạch, dùng hóa đơn chứng từ như vận chuyển hàng hóa nội địa vào các tỉnh phía nam, sau đó lợi dụng sơ hở, đêm tối (qua đảo Cô Tô, Bạch Long Vĩ) đi qua luồng ngoài, xuất lậu sang Trung Quốc. Trước tình hình đó, cục hải quan Quảng Ninh đã phối hợp với hải quan Quảng Tây tăng cường công tác quản lý hoạt động khai thác, vận chuyển, chế biến và tiêu thụ than trên địa bàn hai tỉnh đồng thời ra quân tăng cường tăng cường tuần tra kiểm soát chặt chẽ, gắt gao trên biển, do vậy đã hạn chế dần tình trạng trên. Tính riêng trong năm 2007, trong tổng số 566 vụ buôn lậu bị hải quan Quảng Ninh bắt giữ, chỉ có 2 vụ bị thu giữ và xử lý trên biên giới biển. Tuy nhiên đến năm 2010, hải quan Quảng Ninh lại bắt giữ 3 vụ buôn lậu lớn trên biển đang vận chuyển than và khoáng sản sang Trung Quốc tiêu thụ, mỗi vụ có trị giá hàng vài trăm triệu đồng (9). Như vậy, mặc dù không thật phức tạp như tình hình biên giới trên bộ, hợp tác an ninh trên biển giữa hai tỉnh cũng gặp những khó khăn nhất định từ những hoạt động xuất nhập lậu tài nguyên khoáng sản trái phép, mà chủ yếu là từ Việt Nam sang Trung Quốc. Thực trạng đó đặt ra yêu cầu cho các lực lượng chức năng luôn phải đề cao cảnh giác, có sự phối hợp thống nhất trên toàn tuyến biên giới, từ biên giới đất liền đến biên giới biển. Mặc dù vậy, với địa hình hiểm trở đặc thù của miền biên viễn, cộng thêm với nhiều thủ đoạn ngày càng tinh vi của các loại tội phạm phá hoại an ninh biên giới, công tác phối hợp bảo vệ an ninh biên giới giữa hai địa phương hai nước Việt-Trung đã đạt những thành quả nhất định, song cũng đặt ra nhiều thử thách mới trong chặng đường sắp tới.

Cùng với các hoạt động nghiệp vụ phối hợp, lực lượng chức năng hai bên cũng thường xuyên tuyên truyền vận động nhân

dẫn chấp hành pháp luật và các quy định về xuất nhập cảnh qua lại biên giới đồng thời duy trì và tăng cường quản lý tuần tra, kiểm soát giữ gìn an ninh trật tự ở khu vực biên giới, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động hợp tác khác giữa hai tỉnh được đầy mạnh.

- Hợp tác trong hoạt động phân giới cắm mốc (PGCM)

Phân giới cắm mốc là một hoạt động rất khó khăn, phức tạp, bên cạnh những khó khăn về mặt kỹ thuật, đây còn là hoạt động nhạy cảm bởi nó là sự phân định biên giới lãnh thổ quốc gia trên cơ sở đàm phán và đạt được sự đồng thuận của cả hai phía, hơn nữa lại là hai quốc gia có nhiều những biến cố lịch sử. Bởi lẽ đó, phân giới cắm mốc giữa hai nước Việt-Trung tất yếu là một quá trình trải qua nhiều bước và nhiều giai đoạn.

Dù cho hai nước Việt-Trung đã ký xong các hiệp ước biên giới đất liền, hiệp định phân định vịnh Bắc Bộ và Hiệp định hợp tác nghề cá, song công tác phân giới cắm mốc từ những năm 2000 trở lại đây là hoạt động triển khai cụ thể của riêng Hiệp ước biên giới trên đất liền theo tinh thần chỉ đạo từ Chính phủ hai nước, hai địa phương biên giới cũng theo đó mà thực hiện. Phân định biên giới trên biển giữa Quảng Ninh và Quảng Tây vẫn xác định chung theo những thỏa thuận của Hiệp định phân định vịnh Bắc Bộ (ký năm 2000) giữa hai nước.

Công tác phân giới cắm mốc luôn nhận được sự quan tâm đặc biệt của Đảng và Nhà Nước, xác định đây là công trình trọng điểm đặc biệt của quốc gia nên đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và đầu tư thỏa đáng về nhân lực, trang thiết bị, tài chính và chế độ chính sách; kịp thời ra các quyết sách chỉ đạo đàm phán các cấp để giải quyết dứt điểm các tồn đọng trong công tác

PGCM song phương, cùng cam kết hoàn thành công tác PGCM trên thực địa vào tháng 12-2008, xây dựng các Hiệp Định về biên giới để duy trì đường biên giới ổn định, hòa bình và hữu nghị, góp phần thúc đẩy quan hệ hai nước Việt-Trung theo phương châm 16 chữ vàng và tinh thần 4 tốt.

Các ban ngành chức năng của tỉnh Quảng Ninh theo sự chỉ đạo từ TƯ đã có sự quan tâm kịp thời đến các ngành và địa phương biên giới, tăng cường các hoạt động đối ngoại với chính quyền và các lực lượng quản lý bảo vệ biên giới của tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc) nhằm kiên trì thông qua đàm phán để giải quyết những vấn đề, vụ việc phức tạp trên biên giới, hạn chế đến mức thấp nhất các hoạt động vi phạm chủ quyền lãnh thổ. Từ đó từng bước đẩy mạnh củng cố, xây dựng các địa phương biên giới vững mạnh về mọi mặt. Về phía tỉnh Quảng Tây, nói chung cũng phối hợp tương đối tốt, cùng hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi cho nhau trong triển khai công việc song phương.

Tuy nhiên, Trung Quốc với tiềm lực mạnh, cơ sở hạ tầng biên giới hoàn bị, chủ động và giàu kinh nghiệm trong công tác PGCM, vì là công việc liên quan trực tiếp đến chủ quyền quốc gia do đó phía Trung Quốc cũng gây những khó khăn áp lực đối với Việt Nam như: xâm canh, làm đường, cắm chỉ giới công trình quốc phòng... Bên cạnh đó công tác này còn bị chi phối bởi lịch sử lãnh thổ, trình độ dân cư thấp và sự phân bố dân cư không đều, thời tiết khí hậu vùng biên khắc nghiệt...

Năm 1996, bộ đội biên phòng Quảng Ninh đã tổ chức khảo sát đường biên, mốc giới của tỉnh, kết quả: biên giới trên đất liền tiếp giáp với Quảng Tây dài 132,8 km², trong đó đường biên giới đi theo sông suối dài 90 km, biên giới đi theo địa hình rừng núi dài 42,8 km, có 40/41 mốc giới đã được

khảo sát; biên giới trên biển chiều dài khoảng 250 km, có 3.000 hòn đảo, 50 cửa sông cửa lạch (10). Thời điểm này tình hình phân giới cắm mốc vẫn diễn ra khá gay go, phức tạp. Tháng 5-1996, Trung Quốc cho người sang xây cột đèn ở hòn Tài Sọc, cửa sông Bắc Luân nhằm chuyển nó thành của họ. Chưa hết, trong thời gian trên, phía Quảng Tây còn cho người sang lấn chiếm ở khu vực M6-Hoành Mô, trồng cây và nuôi sò ở bãi Tục Lãm, tiếp tục xây cột đá ở hòn Tài Sọc, đập phá mốc giới, chỉ giới an toàn khu vực biên giới, thậm chí còn viết thư đe dọa các đồn biên phòng biên giới, nghiêm trọng hơn phía Quảng Tây còn dùng một lực lượng lớn xây kẻ lấn chiếm khu vực bãi Nà Tô - Hoành Mô - Bình Liêu. Phía Việt Nam tích cực tuyên truyền nêu rõ quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về vấn đề biên giới, tổ chức đấu tranh ngoại giao phản kháng, còn mời cả đại sứ Trung Quốc lúc đó là Lý Gia Trung ra biên giới để xem thực tế.

Ngày 30-12-1999, Chính phủ hai nước Việt-Trung đã ký hiệp ước biên giới trên đất liền, mở ra thời kì mới tốt đẹp trong quan hệ biên giới hai nước đồng thời tạo lập một hành lang pháp lý mới cho đường biên giới Việt-Trung.

Nhận thức rõ đây là vấn đề hết sức nhạy cảm, từ sau hiệp định, với tinh thần hợp tác tích cực phía Quảng Ninh đã tích cực phối hợp với phía Quảng Tây và đã những kết quả đáng ghi nhận trong công tác đặc biệt này. Đến năm 2009, thực hiện Biên bản cuộc gặp trưởng đoàn đại biểu cấp Chính phủ đàm phán về biên giới lãnh thổ Việt Nam-Trung Quốc ngày 31-12-2008, tiến hành PGCM đoạn biên giới còn lại từ mốc 1373 đến giới điểm 62 (khu vực cửa sông Bắc Luân) (11). Như vậy, sau gần một thập kỉ thực hiện công tác PGCM, đến nay hai tỉnh Quảng Tây và Quảng Ninh đã

chuyển được đường biên giới và các cột mốc từ ngồn từ của Hiệp ước và bản đồ đính kèm ra thực địa một cách rõ ràng và được đánh dấu bằng hệ thống cột mốc. Phía Quảng Ninh đã triệt để tháo dỡ được 19 đập thời vụ, 10 đoạn đất đá dân Trung Quốc tự ý lấp các cồn bãi. Kết quả cụ thể như sau:

Đường biên giới tiếp giáp với Quảng Tây trên đất liền đoạn do Quảng Ninh quản lý có chiều dài là 118,842km gồm: đi trên bộ là 25,997km, đi trên sông suối tàu thuyền không đi lại được là 42,106km và đi trên sông suối tàu thuyền đi lại được là 50,739km.

Về mốc giới, hai bên đã xác định số mốc giới do tỉnh Quảng Ninh quản lí gồm 97 mốc giới với 175 cột mốc (từ mốc giới 1301 đến 1378). Trong đó Quảng Ninh cắm 87 cột mốc, Quảng Tây cắm 88 cột mốc.

Cột mốc đơn cắm trùng với đường biên giới là 35 cột mốc (Việt Nam cắm 18 cột mốc, Trung Quốc cắm 17).

Cột mốc cắm bên bờ sông suối biên giới Việt Nam là 69 cột mốc (46 mốc đôi, 23 mốc ba).

Cột mốc cắm bên bờ sông suối biên giới Trung Quốc là 71 cột mốc (46 mốc đôi, 25 mốc ba) (12).

Ngay sau khi cột mốc được xây dựng, nhóm PGCM Quảng Ninh đã tổ chức bàn giao cho các đồn biên phòng quản lý. Các ban ngành chức năng trong tỉnh đã tổ chức tuyên truyền sâu rộng tới từng tầng lớp nhân dân về kết quả phân giới cắm mốc biên giới trên đất liền Việt Nam-Trung Quốc thuộc địa phận tỉnh Quảng Ninh đồng thời phối hợp với phía bạn giải quyết các vấn đề liên quan sau khi phân giới cắm mốc hoàn thành như dỡ bỏ hệ thống đường biên giới cũ, giải quyết vấn đề cây hoa màu, cây lâu năm để có thể bàn giao và quản lý đường biên giới mới đúng thời gian quy định.

Như vậy, với phương châm kiên trì mềm dẻo trong hoạt động song phương nhưng kiên quyết bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, Quảng Ninh đã hợp tác với Quảng Tây xây dựng được đoạn đường biên giới Việt-Trung hòa bình, hữu nghị và phát triển. Về phía Quảng Ninh, biên giới, biển đảo của tỉnh đã phát triển đồng bộ và toàn diện, nhân dân và các lực lượng vũ trang đã chủ động phát hiện và ngăn chặn đấu tranh làm thất bại nhiều hành động lấn chiếm vi phạm từ bên kia biên giới, xử lý có hiệu quả các hoạt động xâm canh xâm cư, bảo vệ vững chắc toàn vẹn chủ quyền an ninh biên giới. Sự phối hợp giữa hai tỉnh trong công tác bảo vệ biên giới cũng có những thời điểm hết sức khó khăn phức tạp nhưng nằm trong tinh thần chung của hai nước theo hướng giải quyết tranh chấp bằng phương pháp hòa bình, tôn trọng lẫn nhau, cùng có lợi và đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận.

Việc hoàn thành công tác PGCM trên biên giới đất liền Việt Nam-Trung Quốc nói chung, đoạn do Quảng Ninh - Quảng Tây quản lý nói riêng là sự kiện có ý nghĩa lịch sử trọng đại trong công cuộc bảo vệ và xây dựng đất nước. Lần đầu tiên trong lịch sử, Việt Nam với tư cách là một quốc gia độc lập chủ quyền đã cùng với Trung Quốc xác định được đường biên giới trên đất liền chính xác, rõ ràng với hệ thống mốc giới hiện đại, đặt nền tảng vững chắc về cơ sở

pháp lý cho các ngành chức năng tiến hành quản lý biên giới thuận lợi và hiệu quả. Đi đến xây dựng một đường biên giới ổn định lâu dài, mở ra cơ hội lớn hơn nữa cho việc tăng cường giao lưu, hợp tác phát triển mọi mặt giữa hai nước nói chung và hai tỉnh Quảng Ninh-Quảng Tây nói riêng. Theo đánh giá của Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Vũ Dũng, Chủ nhiệm Ủy ban biên giới Quốc gia "có thể coi đây là bông hoa đẹp của quan hệ hợp tác Việt Nam - Trung Quốc, góp phần xây dựng biên giới Việt-Trung thật sự trở thành biên giới hòa bình, hữu nghị và phát triển" (13).

Tựu chung lại, có thể nói để duy trì và phát triển sự hợp tác toàn diện giữa hai địa phương và hai nhà nước Việt-Trung, hợp tác trong vấn đề biên giới trở thành điều kiện tiên quyết, trở thành ưu tiên hàng đầu của chính phủ hai nước. Thấy được tầm quan trọng đó, những năm qua hợp tác Việt-Trung trong vấn đề biên giới trên địa bàn hai tỉnh Quảng Ninh-Quảng Tây đã đạt nhiều thành quả đáng ghi nhận, từ việc bảo vệ an ninh biên giới đến phân giới cắm mốc, tạo môi trường hòa bình hữu nghị, làm nền tảng cơ sở để duy trì và phát triển hoạt động hợp tác mọi mặt giữa hai tỉnh và hai nước, từ đó góp phần đưa mối quan hệ Quảng Ninh-Quảng Tây trở mối quan hệ cấp địa phương kiểu mẫu của hai nước Việt Nam và Trung Quốc.

CHÚ THÍCH

(1). *Lịch sử hải quan Quảng Ninh*, Nxb. Quảng Ninh, 2005, tr. 6-7.

(2). Tổng Khắc Hải. *Biên giới quốc gia đoạn do tỉnh Quảng Ninh quản lý giai đoạn 1975-1989*, Nxb. Quảng Ninh, 2009, tr. 45.

(3). Trần Văn Bùng: *Lịch sử biên giới Quảng Ninh giai đoạn 1990-1999*, Tài liệu biên phòng

Quảng Ninh, 1999, tr. 3.

(4), (5), (6). Trần Văn Bùng, sđd, tr. 11.

(7). Bài phát biểu của bà Như Thị Hồng Liên- Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh tại Hội nghị UBCTLH lần thứ ba, Lạng Sơn, tháng 9-2010.

(Xem tiếp trang 62)

Dại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội, 2011, tr. 246-260.

(16). Kato Kimiaki, *Nihonshi toron jugyo no susume kata* (Phương pháp tiến hành giờ học thảo luận lịch sử Nhật Bản), Nihon Shoseki, 1995, tr. 1.

(17). Kato Kimiaki, *Nihonshi toron jugyo no susume kata* (Phương pháp tiến hành giờ học thảo luận lịch sử Nhật Bản), Nihon Shoseki, 1995, tr. 1.

(18). Jomon là tên gọi một giai đoạn lịch sử Nhật Bản (13.000-300 tr.CN).

(19). Hồ sơ giờ học là những ghi chép toàn diện về giờ học đã thực hiện của giáo viên phục vụ cho

công tác nghiên cứu. Trong hồ sơ giờ học có ghi đầy đủ và khách quan về giáo án, tài liệu, đồ dùng giảng dạy đã sử dụng, diễn biến giờ học, hoạt động thầy-trò, ý kiến của học sinh và đặc biệt là cảm tưởng, các ý kiến tranh luận của học sinh.

(20). Hòa bình, dân chủ, tôn trọng con người là ba trụ cột cũng gọi là ba nguyên lý của Hiến pháp Nhật Bản 1947. Hiến pháp này còn được gọi là Hiến pháp hòa bình.

(21). Luật giáo dục trường học, Luật giáo dục cơ bản và các bộ luật giáo dục có liên quan đảm bảo cơ sở pháp lý cho các sáng tạo của giáo viên trong các hoạt động thực tiễn giáo dục.

HỢP TÁC VIỆT-TRUNG TRONG VẤN ĐỀ BIÊN GIỚI...

(Tiếp theo trang 52)

(8). Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Báo cáo kết quả thực hiện bản ghi nhớ hội nghị lần thứ hai UBCTLH giữa các tỉnh phía bắc Việt Nam và khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, ngày 6 tháng 9 năm 2010, Hạ Long, tr. 4.

(9). Cục Hải quan Quảng Ninh. Báo cáo tổng kết công tác kiểm soát Hải quan 5 năm (2006-2010) số 2005/HQQN-CBL, Quảng Ninh, ngày 26-12-2010.

(10). *Địa chí Quảng Ninh* (2001), tập 1.

(11). Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh

(2009), Báo cáo tổng kết hoàn thành công tác PGCM trên đoạn biên giới đất liền do tỉnh Quảng Ninh quản lý, tháng 12/2009.

(12). Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh (2009), Báo cáo tổng kết hoàn thành công tác PGCM trên đoạn biên giới đất liền do tỉnh Quảng Ninh quản lý, từ năm 2000-11/2009, tháng 12/2009.

(13). Bài phỏng vấn Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Vũ Dũng, Chủ nhiệm Ủy ban biên giới Quốc gia, Tạp chí *Nghiên cứu Trung Quốc*, số 1 (80), 2008, tr. 4.